

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025*”

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU), trong điều kiện công tác xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị đang được quan tâm đẩy mạnh. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều quy định, quy chế, kết luận, văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát của Đảng, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Với mục tiêu: *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội XIII của Đảng*; sau 02 năm triển khai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết như sau:

I- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**1- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết**

Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 22/7/2021 về tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết tới các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh; chỉ đạo ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết ở cấp mình và hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng học tập Nghị quyết theo đúng yêu cầu, nội dung và thời gian quy định. Tại Hội nghị của tỉnh, trực tiếp đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã truyền đạt nội dung của Nghị quyết. Sau hội nghị quán triệt ở tỉnh, 15/15 huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai nghị quyết đến cán bộ

chủ chốt, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình; đồng thời chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới chủ động quán triệt, triển khai nghị quyết của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên trong tổ chức mình.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 23/7/2021 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy nhằm cụ thể hóa các mục tiêu theo đúng định hướng, quan điểm chỉ đạo và đề ra 06 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU một cách đồng bộ, toàn diện, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra¹.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh², ban hành nhiều văn bản³ để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết gắn với triển khai thực hiện các quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Để đạt được mục tiêu Nghị quyết đề ra, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động rà soát chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm để tổ chức thực hiện. Nội dung kiểm tra, giám sát đã bám sát Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết chuyên đề của cấp ủy và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; chú trọng kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực như: quản lý, sử dụng đất đai, dự án đầu tư; về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn được giao của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

2- Công tác đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết

Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết gắn với việc tổng kết công tác

¹ 13/15 tổ chức đảng ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết; 02 huyện: Giao Thủy, Ý Yên ban hành nghị quyết chuyên đề.

² Quyết định số 468-QĐ/TU, ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

³ Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 14/9/2022 về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Công văn số 544-CV/TU, ngày 02/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 07/10/2021 thực hiện Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (*Khóa X*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 01/4/2022 tổng kết công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Kế hoạch số 104-KH/TU, ngày 24/4/2023 về thực hiện thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo; qua đó, đã đánh giá đúng kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế để khắc phục, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT

1- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm

100% cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở trở lên, 30,83% cơ quan tham mưu giúp việc cấp huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra giám sát hằng năm.

2- Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát 3.800/5.420 tổ chức đảng (chiếm 72,5%); 1.473/6.132 cấp ủy viên (chiếm 24,02%)⁴.

3- Công tác phòng chống tham nhũng

Năm 2021, điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh đạt 57,46/100 điểm, xếp thứ 49/63 tỉnh thành⁵.

III- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng⁶; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện⁷ bằng nhiều hình thức, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị đến cán bộ, đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nghiêm túc việc công khai kết quả

⁴ Mục tiêu của Nghị quyết: Phần đầu trong nhiệm kỳ 100% cấp ủy, tổ chức đảng và 50% trở lên cấp ủy viên các cấp được kiểm tra, giám sát.

⁵ Mục tiêu của Nghị quyết: Chỉ số công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh thuộc nhóm khá trên bảng xếp hạng của cả nước.

⁶ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW.

⁷ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy hiệu quả, tác dụng trong phòng ngừa, giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh tổ chức đảng, đảng viên.

Qua quán triệt, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể về công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các kết luận, kiến nghị của tổ chức đảng cấp trên; thực hiện nghiêm túc xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm theo kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền. Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thường xuyên họp cho ý kiến chỉ đạo, xử lý đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi.

2- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy rà soát, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; ban hành quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Ủy ban Kiểm tra các cấp ban hành quy định về tổ chức hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đang tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của chi bộ để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Ủy ban kiểm tra các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết chuyên đề của cấp ủy và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, cấp ủy viên các cấp và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát 6.776 tổ chức đảng (kiểm tra 4.102, giám sát 2.647 tổ chức đảng), 2.299 đảng viên⁸ (kiểm tra 1.178, giám sát 1.121 đảng viên). Các tổ chức đảng có thẩm quyền đã kịp thời xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm nghị quyết, chỉ thị, quy định của

⁸ Trong đó có: 1.569 cấp ủy viên, gồm 13 tỉnh ủy viên, 122 huyện ủy viên, 766 đảng ủy viên và 668 chi ủy viên.

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo đúng phương châm, nguyên tắc thủ tục và thẩm quyền; đã thi hành kỷ luật 25 tổ chức đảng (Khiển trách 16, Cảnh cáo 09) và 1.290 đảng viên⁹ (Khiển trách 963, Cảnh cáo 156, Cách chức 24, Khai trừ 147 đảng viên).

Ủy ban kiểm tra cấp trên đã tăng cường chỉ đạo đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới thông qua việc kiểm tra 1.452 tổ chức đảng cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và 772 tổ chức đảng trong thực hiện việc thi hành kỷ luật của Đảng; qua kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn, uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp. Ủy ban kiểm tra cấp trên đã tích cực tham gia với cấp ủy cấp dưới về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đủ số lượng, đáp ứng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên; trách nhiệm của từng thành viên được đề cao; công tác thẩm tra xác minh được coi trọng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định. Đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động trung tập cán bộ của các cơ quan có liên quan tham gia đoàn kiểm tra, giám sát.

3- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn, thành viên ủy ban và cán bộ kiểm tra theo dõi địa bàn, lĩnh vực; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra về những tồn tại, hạn chế, dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để có biện pháp xử lý.

- Thường trực cấp ủy thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra; định kỳ nghe ủy ban kiểm tra báo cáo và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu, Vụ Bản đã trực tiếp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với một số tổ chức đảng, đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động tổng hợp, phân tích thông tin từ các nguồn: tự phê bình và phê bình; đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng viên; kết luận của cơ quan thanh tra nhà nước; kết quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và nhân

⁹ Trong đó có: 186 cấp ủy viên, gồm 01 tỉnh ủy viên, 10 huyện ủy viên, 108 đảng ủy viên và 86 chi ủy viên.

dân để quyết định kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban kiểm tra cấp dưới đã chủ động báo cáo, xin ý kiến ủy ban kiểm tra cấp trên đối với những vụ việc khó khăn, vướng mắc tại địa phương, đơn vị. Ủy ban kiểm tra cấp trên tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền; phân công cán bộ phối hợp, giúp đỡ ủy ban kiểm tra cấp dưới giải quyết một số vấn đề khó khăn, phức tạp. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã chủ động kiểm tra cách cấp để ngăn ngừa, xử lý vi phạm và tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 40 tổ chức đảng, 91 đảng viên¹⁰ khi có dấu hiệu vi phạm; trong đó cấp ủy kiểm tra 07 tổ chức đảng, 02 đảng viên, ủy ban kiểm tra kiểm tra 33 tổ chức đảng và 89 đảng viên, cụ thể:

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang thực hiện quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016 và 2016-2021 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các dự án/gói thầu do Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC và các doanh nghiệp thuộc “hệ sinh thái” AIC thực hiện trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Huyện ủy Vụ Bản đang tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Đảng ủy xã Minh Thuận các nhiệm kỳ 2005-2010, 2010-2015, 2015-2020 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn xã. Ban Thường vụ Huyện ủy Hải Hậu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hải Phú, UBKT Đảng ủy xã Hải Phú, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Hải Phú và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Hải Phú trong việc lãnh đạo chỉ đạo công tác bầu cử trưởng thôn, xóm và giải quyết đơn thư tố cáo; qua kiểm tra, kết luận 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên đều có vi phạm, đến mức phải thi hành kỷ luật; hiện nay đang thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

+ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 04 tổ chức đảng¹¹ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư công, đầu tư xây dựng, công tác quản lý nhà nước về đất đai, việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Qua kiểm tra kết luận cả 04 tổ chức đảng đều có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật; đã thi hành kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo đối với 01 tổ chức đảng, đang thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng còn lại.

¹⁰ Trong đó, có 54 cấp ủy viên: 04 huyện ủy viên, 44 đảng ủy viên, 16 chi ủy viên.

¹¹ Ban Thường vụ Huyện ủy Vụ Bản các nhiệm kỳ 2005-2010, 2010-2015 và 2015-2020; Đảng ủy xã Giao Long nhiệm kỳ 2010-2015 (Giao Thủy).

+ Ủy ban kiểm tra cấp huyện và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 29 tổ chức đảng¹², 89 đảng viên. Trong đó, ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương kiểm tra 27 tổ chức đảng, 67 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy 02 tổ chức đảng, 22 đảng viên. Nội dung kiểm tra chủ yếu trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, quản lý đảng viên, quản lý sử dụng đất đai, kê khai lý lịch, đạo đức lối sống... Qua kiểm tra kết luận 14 tổ chức đảng, 67 đảng viên có vi phạm, đến mức phải thi hành kỷ luật.

Sau kết luận kiểm tra, cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã chỉ đạo tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục những vi phạm, khuyết điểm được chỉ ra; kịp thời xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm.

4- Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, chỉ đạo xử lý đối với 05 vụ án¹³, 01 vụ việc¹⁴ thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁵, tập trung nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường quản lý, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương công

¹² Gồm 17 đảng ủy cơ sở, 12 chi bộ chi ủy.

¹³ (1) Vụ “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”, “Tham ô tài sản”, “Đưa hối lộ: và “Nhận hối lộ” xảy ra tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định (CDC Nam Định); (2) Vụ “Trốn thuế”, “Tham ô tài sản”, “Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Nhận hối lộ” xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ Hoàng Long; (3) Vụ “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”, “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ Hoàng Long; (4) Vụ “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại xã Yên Phúc, huyện Ý Yên.

¹⁴ Vụ việc sai phạm về đất đai xảy ra tại xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản.

¹⁵ Về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

vụ, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực trong quản lý, sự thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đã tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; đồng thời xây dựng kế hoạch xác minh, tài sản đối với 92 trường hợp, trong đó có 14 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã chỉ đạo các ngành làm án tập trung đấu tranh, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại án gây bức xúc trong dư luận nhân dân; tập trung điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhất là các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ án tham nhũng; các cơ quan bảo vệ pháp luật đã tập trung khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử: 41 vụ (đã xét xử: 27 vụ; chuẩn bị xét xử: 02 vụ; đang điều tra, truy tố: 12 vụ). Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy qua kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, đã chuyển thông tin, hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Công tác thanh tra được tăng cường. Qua thanh tra đã phát hiện các sai phạm và xử lý kinh tế với số tiền 58.308 triệu đồng; trong đó, kiến nghị xử lý thu hồi vào ngân sách Nhà nước: 31.333 triệu đồng; thu hồi về quỹ BHYT: 164 triệu đồng; đề nghị cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán giảm trừ: 17.884 triệu đồng; trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 8.925 triệu đồng; kiến nghị xử lý và xử phạt vi phạm hành chính: 4.707 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định về phòng, chống tham nhũng; đã tiến hành rà soát, chuyển đổi vị trí công tác đối với 435 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị

hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng...

5- Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử của Nhà nước; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành 09 quy chế phối hợp¹⁶ giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; ban hành 04 quy chế phối hợp¹⁷ giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện chủ động rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp mình với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cho phù hợp với tình hình của địa phương.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Các cơ quan nội chính cũng kịp thời cung cấp kết luận thanh tra, kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại, các quyết định của cơ quan thi hành pháp luật để ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội, ban hành theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện pháp lệnh dân chủ, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở được chú trọng, công tác giám sát đối với các cơ quan chức năng và cán bộ, đảng viên trong việc thực thi công vụ được tăng cường. Thông qua việc giám sát và qua đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, các tổ chức đảng, chính quyền đã chủ động

¹⁶ Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn MTTQ tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh.

¹⁷ Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nam Định.

chỉ đạo kiểm tra, kết luận, xử lý các vi phạm, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị làm công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng

Cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Trung ương chuẩn y, kiện toàn bổ sung 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chuẩn y, bổ sung 14 đồng chí tham gia ủy ban kiểm tra đảng bộ trực thuộc¹⁸ (gồm 03 đồng chí Chủ nhiệm, 04 đồng chí Phó Chủ nhiệm và 07 đồng chí Ủy viên). Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc kịp thời bổ sung, kiện toàn ủy ban kiểm tra khi có biến động về nhân sự.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã cử 04 đồng chí đi học lớp cao cấp lý luận chính trị, 24 đồng chí đi tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, 11 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn do Trường Cán bộ Thanh tra, Thanh tra Chính phủ tổ chức; Ủy ban kiểm tra các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc đã chủ động mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

Việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo thông báo Kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư từng bước được triển khai thực hiện. Đảng ủy Công an tỉnh điều động, luân chuyển 06 đồng chí; Thành ủy Nam Định luân chuyển, điều động 02 đồng chí về ủy ban kiểm tra công tác.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được

Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được những kết quả quan trọng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai

¹⁸ Quân sự (01 PCN, 01 UV), Giao Thủy (01 UV), Mỹ Lộc (01 PCN, 01 UV), Thành phố Nam Định (01 CN, 01 PCN), Trực Ninh (01 UV), Vụ Bản (01 UV), Biên phòng (01CN, 01 PCN, 01 UV), Công an (01 CN), Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (01 UV).

các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm để tổ chức thực hiện; chú trọng kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực như: công tác cán bộ, quản lý và sử dụng đất đai, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc cấp ủy quản lý; đã chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị. Kịp thời xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quá trình xem xét thi hành kỷ luật đảm bảo phương hướng, phương châm, nguyên tắc thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Việc công khai kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện nền nếp.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; một số ban thường vụ cấp ủy đã trực tiếp thực hiện kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; một số ủy ban kiểm tra đã tiến hành kiểm tra cách cấp, qua đó đã tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Việc khắc phục những vi phạm, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra, giám sát được tập trung triển khai, thực hiện.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ và giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của Trung ương; chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật tập trung điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, nhất là đối với các vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi đúng quy định của pháp luật; góp phần răn đe và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực thi đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

2- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1- Hạn chế, khuyết điểm

(1)- Nhiều chi bộ¹⁹ và các cơ quan tham mưu, giúp việc ở một số cấp ủy cấp huyện²⁰ chưa xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm;

¹⁹ 100% Chi bộ thuộc đảng bộ các huyện Ý Yên, Trực Ninh, Giao Thủy và Đảng bộ Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định chưa xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm

²⁰ Mỹ Lộc, Vụ Bản, Xuân Trường, Hải Hậu, Giao Thủy và Đảng bộ Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.

một số cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát chưa sát với tình hình thực tiễn ở địa phương đơn vị, chưa tập trung kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm theo Nghị quyết đề ra; số lượng cấp ủy viên được kiểm tra, giám sát thấp, mới đạt 24,02%, trong đó ở một số đảng bộ đạt rất thấp²¹.

(2)- Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn hạn chế, chưa đồng đều ở mỗi cấp. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hầu hết chưa tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

(3)- Việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo thông báo Kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư còn hạn chế.

(4)- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, hiệu quả chưa cao. Việc tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ để phát hiện, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế; kết quả thu hồi tài sản sau xét xử tham nhũng chưa cao.

2.2- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số ủy ban kiểm tra chưa thực sự tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

- Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo thông báo Kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư.

- Trách nhiệm của một số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng có thời điểm chưa cao; chưa tích cực tự nghiên cứu, học tập, rèn luyện nâng cao trình độ; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức dẫn đến vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

V- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU đề ra, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu

²¹ Đến thời điểm hiện nay cấp ủy viên được kiểm tra, giám sát đạt tỷ lệ thấp ở một số: đảng bộ Nghĩa Hưng đạt 2,7%; Ý Yên 4,1%, Hải Hậu 4,1%.

theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 23/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

2- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đảm bảo theo quy định và mục tiêu Nghị quyết đề ra. Ủy ban kiểm tra cấp trên tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

3- Nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm phải kịp thời chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị; làm tốt công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay tại đơn vị.

4- Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; báo cáo xin ý kiến Thường trực cấp ủy chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trong trường hợp phức tạp hoặc ở những đơn vị, địa phương có vụ việc nổi cộm, bức xúc; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

5- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của Trung ương; nâng cao chất lượng công khai, minh bạch của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức; đẩy mạnh việc tự kiểm tra, giám sát nội bộ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

6- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm chấn chỉnh và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xử lý, giải quyết các đơn tố cáo, phản ánh liên quan đến tham nhũng. Các hành vi tham nhũng sau khi được phát hiện phải được kịp thời xử lý; các vụ án tham nhũng phải nhanh chóng được điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật; tăng cường thực hiện việc thu hồi tài sản tham nhũng.

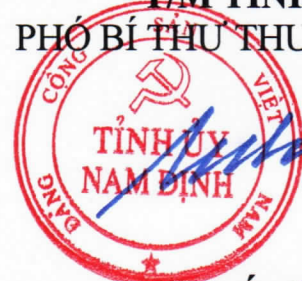
7- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp các ngành về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các cấp, các ngành theo thông báo Kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư; tổ chức thực hiện Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư quy định về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025”. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Trang thông tin Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Quốc Chính



Biểu 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ CỦA ĐẢNG
(kèm theo Báo cáo số 381-BC/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Kết quả thực hiện		
			Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP				
1	Số đảng viên được kiểm tra	1,087	11	313	763
	Là cấp ủy viên các cấp	590	9	299	282
	Tỉnh ủy viên và tương đương	3	3	-	-
	Huyện ủy viên và tương đương	25	6	19	-
	Đảng ủy viên	287		246	41
	Chi ủy viên	275		34	241
	Kết luận: Thực hiện tốt	1,077	11	310	756
	Thực hiện chưa tốt	10		3	7
	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	5		2	3
	Phải thi hành kỷ luật	1		-	1
	Đã thi hành kỷ luật	1		-	1
2	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	2,615	22	333	2,260
	Kết luận: Thực hiện tốt	2,613	22	332	2,259
	Thực hiện chưa tốt	2		1	1
	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	1		1	-
	Phải thi hành kỷ luật	-		-	-
	Đã thi hành kỷ luật	-		-	-
3	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-		-	-
	Số đảng viên được kiểm tra	2		2	-
	Là cấp ủy viên các cấp	2		2	-
	Huyện ủy viên và tương đương	-		-	-
	Đảng ủy viên	2		2	-
	Chi ủy viên	-		-	-
	Kết luận: Đảng viên có vi phạm	2		2	-
	Phải thi hành kỷ luật	2		2	-
	Đã thi hành kỷ luật	-		-	-
	Là cấp ủy viên các cấp	2		2	-
4	Số tổ chức đảng được kiểm tra	2		2	-
	Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm	2		2	-
	Phải thi hành kỷ luật	2		2	-

	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
5	Giám sát chuyên đề	-		-	-
a	Số đảng viên được giám sát	672	14	220	438
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	378	14	202	162
	<i>Tỉnh ủy viên và tương đương</i>	4	4		-
	<i>Huyện ủy viên và tương đương</i>	37	6	31	
	<i>Đảng ủy viên</i>	167	4	138	25
	<i>Chi ủy viên</i>	170		33	137
	<i>Kết luận: Số thực hiện tốt</i>	672	14	220	438
	<i>Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	-		-	-
	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-		-	-
b	Số tổ chức đảng được giám sát	1,778	11	227	1,540
	<i>Kết luận: Số thực hiện tốt</i>	1,778	11	227	1,540
	<i>Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	-		-	-
	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-		-	-
6	Thi hành kỷ luật	-		-	-
a	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	1,068	5	197	866
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	127	3	41	83
	<i>Tỉnh ủy viên và tương đương</i>	1	1	-	-
	<i>Huyện ủy viên và tương đương</i>	10	1	9	-
	<i>Đảng ủy viên</i>	50		29	21
	<i>Chi ủy viên</i>	66	1	3	62
	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	894	1	144	749
	<i>Cảnh cáo</i>	120		10	110
	<i>Cách chức</i>	24		17	7
	<i>Khai trừ</i>	30	4	26	-
b	Xử lý khác đối với đảng viên	-		-	-
	<i>Đình chỉ sinh hoạt đảng</i>	1		1	-
	<i>Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy</i>	3		3	-
	<i>Xóa tên, cho rút</i>	-		-	-
	<i>Xử lý pháp luật</i>	10		10	-
	<i>Xử lý hành chính</i>	1		1	-
c	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	16		13	3
	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	10		7	3
	<i>Cảnh cáo</i>	6		6	-
	<i>Giải tán</i>	-		-	-
7	Giải quyết tố cáo	-		-	-
a	Số giải quyết tố cáo đảng viên	1		1	-

	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	-		-	-
	<i>Tổ sai</i>	1		1	-
	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	-		-	-
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
b	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-		-	-
	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	-		-	-
	<i>Tổ sai</i>	-		-	-
	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	-		-	-
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
8	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng	-		-	-
a	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	1		1	-
	<i>Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật</i>	1		1	-
	<i>Thay đổi mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Tăng mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Giảm mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Xóa kỷ luật</i>	-		-	-
b	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-		-	-
	<i>Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Thay đổi mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Tăng mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Giảm mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Xóa kỷ luật</i>	-		-	-
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP	-		-	-
1	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-		-	-
a	Số đảng viên được kiểm tra	89		67	22
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	64		50	14
	<i>Huyện ủy viên và tương đương</i>	4		4	-
	<i>Đảng ủy viên</i>	44		41	3
	<i>Chi ủy viên</i>	16		5	11
	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	83		61	22
	<i>Đến mức phải kỷ luật</i>	67		51	16
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	59		46	13
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	41		35	6
b	Số tổ chức đảng được kiểm tra	33	4	27	2

	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	30	4	24	2
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	18	4	14	-
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	15	1	14	-
2	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	1,452	16	343	1,093
	<i>Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát</i>	105		11	94
	<i>Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát</i>	30		28	2
	<i>Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát</i>	120		26	94
	<i>Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT</i>	-		-	-
	<i>Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới</i>	-		-	-
	<i>Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp</i>	-		-	-
	<i>Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát</i>	-		-	-
	<i>Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát</i>	-		-	-
3	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	772	16	185	571
	<i>Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</i>	621	117	312	192
	<i>Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật</i>	769	16	182	571
	<i>Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật</i>	3		3	-
	<i>Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật</i>	-		-	-
4	Giám sát chuyên đề	-		-	-
a	<i>Số đảng viên được giám sát</i>	449	25	178	246
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	330	23	162	145
	<i>Tỉnh ủy viên và tương đương</i>	5	5	-	-
	<i>Huyện ủy viên và tương đương</i>	46	6	40	-
	<i>Đảng ủy viên</i>	158	6	78	74
	<i>Chi ủy viên</i>	121	6	44	71
	<i>Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	-		-	-
	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-		-	-

b	Số tổ chức đảng được giám sát	896	8	144	744
	<i>Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	1		1	-
	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-		-	-
5	Thi hành kỷ luật	-		-	-
a	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	222	10	211	1
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	78	8	69	1
		-		-	-
	<i>Huyện ủy viên và tương đương</i>	58	8	50	-
	<i>Đảng ủy viên</i>	20		19	1
	<i>Chi ủy viên</i>	69	8	60	1
	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	36	1	35	-
	<i>Cảnh cáo</i>	-		-	-
	<i>Cách chức</i>	117	1	116	-
	<i>Khai trừ</i>	-		-	-
b	Xử lý khác đối với đảng viên	78		78	-
	<i>Đình chỉ sinh hoạt đảng</i>	-		-	-
	<i>Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy</i>	28		28	-
	<i>Xử lý pháp luật</i>	1		1	-
	<i>Xử lý hành chính</i>	9	8	1	-
c	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	6	5	1	-
	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	3	3	-	-
	<i>Cảnh cáo</i>	-		-	-
	<i>Giải tán</i>	-		-	-
6	Giải quyết tố cáo	20		7	13
a	Số giải quyết tố cáo đảng viên	4		2	2
	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	10		5	5
	<i>Tổ sai</i>	6		-	6
	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	5		-	5
	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	4		-	4
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	4		-	4
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	2		1	1
b	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	1		1	-
	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	-		-	-
	<i>Tổ sai</i>	1		-	1
	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	-		-	-
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-		-	-
7	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng	1	1	-	-
a	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-		-	-

	<i>Giữ nguyên mức kỷ luật</i>	1	1	-	-
	<i>Thay đổi mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Tăng mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Giảm mức kỷ luật</i>	1	1	-	-
	<i>Xóa kỷ luật</i>	-		-	-
b	<i>Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</i>	-		-	-
	<i>Giữ nguyên mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Thay đổi mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Tăng mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Giảm mức kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Xóa kỷ luật</i>	-		-	-
8	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh	80	7	73	-
a	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Số TCD có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý</i>	-		-	-
	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí	-		-	-
b	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-
	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	1,436	6	178	1,252
	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-	-	-	-
	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-		-	-
9	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị	3,073	238	2,835	-
	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	92	7	85	-
	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-	-	-	-
	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-		-	-
	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-		-	-
	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-		-	-



Các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ
(kèm theo Báo cáo số 381-BC/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

[illegible]



THỐNG KÊ

Biểu 03

Đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát
(kèm theo Báo cáo số 381-BC/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

Số TT	Đơn vị	Tổng số ĐUCS, UBKT Đảng ủy	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
			Số tổ chức đảng xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số tổ chức đảng xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số tổ chức đảng xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	
1	Thành phố	36	36	100	36	100	36	100	
2	Mỹ Lộc	15	15	100	15	100	15	100	
3	Nam Trực	26	26	100	26	100	26	100	
4	Vụ Bản	22	22	100	22	100	22	100	
5	Ý Yên	36	36	100	36	100	36	100	
6	Trực Ninh	25	25	100	25	100	25	100	
7	Nghĩa Hưng	29	29	100	29	100	29	100	
8	Xuân Trường	25	25	100	25	100	25	100	
9	Hải Hậu	41	41	100	41	100	40	100	
10	Giao Thủy	30	30	100	30	100	30	100	
11	Công an	13	13	100	13	100	13	100	
12	Quân sự	5	5	100	5	100	5	100	
13	Biên phòng	6	6	100	6	100	6	100	
14	Khối CQ, DN	80	63	100	67	100	75	100	
15	Dệt	12	0		0		0		



THỐNG KÊ

Biểu 04

Chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát

(kèm theo Báo cáo số 381-BC/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

Số TT	Đơn vị	Tổng số Chi bộ cơ sở	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Tổng số Chi bộ trực thuộc	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
			Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %		Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %	Số TCD xây dựng và thực hiện chương trình KTGS	Tỷ lệ %
1	Thành phố	42	42	100	42	100	42	100	373	373	100	373	100	373	100
2	Mỹ Lộc	30	17	57	15	50	16	53	164	80	49	82	50	82	50
3	Nam Trực	40	18	45	25	63	29	73	357	357	100	357	100	357	100
4	Vụ Bản	35	35	100	35	100	35	100	277	277	100	277	100	277	100
5	Ý Yên	38	0	-	0	-	0	-	470	0	-	0	-	0	-
6	Trực Ninh	45	0	-	0	-	0	-	316	0	-	0	-	0	-
7	Nghĩa Hưng	40	40	100	40	100	40	100	398	251	63	262	66	269	68
8	Xuân Trường	43	43	100	43	100	43	100	285	285	100	285	100	285	100
9	Hải Hậu	49	49	100	49	100	48	98	555	337	61	337	61	335	60
10	Giao Thủy	52	0	-	0	-	0	-	319	0	-	0	-	0	-
11	Công an	17	16	94	16	94	17	100	70	63	90	63	90	70	100
12	Quân sự								33	33	100	33	100	33	100
13	Biên phòng	6	6	100	6	100	6	100	20	20	100	20	100	20	100
14	Khối CQ,DN	77	21	27	55	70	49	62	624	0		0		0	
15	Dệt	12	0		0		0		53	0		0		0	



THỐNG KÊ

Tổ chức đảng và cấp ủy viên các cấp đã được kiểm tra, giám sát
(kèm theo Báo cáo số 381-BC/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

Biểu 05

Số TT	Đơn vị	Tổ chức đảng			Cấp ủy viên các cấp			Ghi chú
		Tổng số TCD	Số TCD đã được KTGS	Tỷ lệ	Tổng số cấp ủy viên	Số cấp ủy viên được KTGS	Tỷ lệ	
1	Tỉnh ủy	22	24	109	51	14	27.5	
2	Thành phố	451	301	66.7	1.987	204	10,2	
3	Mỹ Lộc	209	279	133	215	27	12.6	
4	Nam Trực	423	236	55.7	283	96	33.9	
5	Vụ Bản	334	92	27.5	831	86	10.3	
6	Ý Yên	525	489	93	1.999	82	4,1	
7	Trực Ninh	386	313	81	443	142	32.1	
8	Nghĩa Hưng	467	415	88.8	1.582	44	2,7	
9	Xuân Trường	353	257	72.8	1.331	161	12	
10	Hải Hậu	645	490	75.9	2.341	96	4,1	
11	Giao Thủy	408	222	54	1.622	203	12,5	
12	Công an	100	85	85	161	74	46.0	
13	Quân sự	39	39	100	126	20	15.9	
14	Biên phòng	32	27	84	136	65	47.8	
15	Khối CQ, DN	794	531	66.8	908	159	17.5	
16	Dệt	80	0	0	110	0	0	